

Số: 29/QĐ-TH&THCSĐT

Thanh Trì, ngày 28 tháng 9 năm 2016

**QUYẾT ĐỊNH**

**V/v Ban hành Quy chế thi đua, khen thưởng năm học 2016-2017**

**HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG TIỂU HỌC VÀ THCS ĐÔNG THỌ**

Căn cứ Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 26/11/2003 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 16/11/2013;

Căn cứ Nghị định 42/2010/NĐ-CP ngày 15/4/2010 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Nghị định số 65/2014/NĐ-CP ngày 01/7/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi đua, khen thưởng 2013;

Căn cứ Quyết định số 11/2015/QĐ-UBND ngày 11/02/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang về việc ban hành quy định công tác Thi đua, Khen thưởng trên địa bàn tỉnh Kiên Giang;

Căn cứ vào Nghị quyết Hội nghị công chức, viên chức năm học 2016-2017,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế thi đua, khen thưởng năm học 2016-2017 của trường Tiểu học và THCS Đông Thọ.

**Điều 2.** Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Các ông (bà) Phó hiệu trưởng, Kế toán, TPT đội, Tổ trưởng các tổ chuyên môn, công chức, viên chức, công nhân viên của trường Tiểu học và THCS Đông Thọ chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như điều 3 (t/h);
- Phòng GD&ĐT (b/c);
- Kho bạc huyện (b/c);
- Lưu VT.

**HIỆU TRƯỞNG**



**Trần Việt Hùng**

# **QUY CHẾ THI ĐUA, KHEN THƯỞNG**

( Ban hành kèm theo Quyết định số 29/QĐ-TH&THCSĐT, ngày 28 tháng 9 năm 2016 của Hiệu trưởng trường Tiểu học và THCS Đông Thọ )

## **CHƯƠNG I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

### **Điều 1. Phạm vi, đối tượng điều chỉnh**

1. Quy chế này quy định về công tác Thi đua - Khen thưởng của Nhà trường theo Luật Thi đua - Khen thưởng và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Thi đua, Khen thưởng.

2. Mọi cán bộ, công chức, viên chức, hợp đồng lao động và các bộ phận, đoàn thể trong nhà trường chịu sự điều chỉnh của Quy chế này.

### **Điều 2. Hình thức và nội dung thi đua**

1. Hằng năm, lãnh đạo Nhà trường tổ chức phát động thi đua nhằm hoàn thành tốt nhất chương trình, kế hoạch công tác đề ra.

2. Trong trường hợp nhằm hoàn thành xuất sắc chương trình, công tác chuyên đề, đột xuất, Nhà trường sẽ phát động thi đua theo thời hạn nhất định.

### **Điều 3. Nguyên tắc thi đua, khen thưởng**

1. Thi đua thực hiện trên nguyên tắc tự nguyện, tự giác, công khai; bảo đảm tinh thần đoàn kết, hợp tác giúp nhau cùng tiến bộ.

2. Việc xét đề nghị các danh hiệu thi đua và khen thưởng phải căn cứ vào đăng ký thi đua của các cá nhân, tập thể và thành tích đạt được trong thời gian phát động phong trào thi đua, được Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Nhà trường công nhận và đề nghị cấp có thẩm quyền quyết định khen thưởng; Việc xét khen thưởng phải bảo đảm tính tiên phong, công khai, công bằng, kịp thời và tương xứng với thành tích đạt được.

### **Điều 4. Các trường hợp không được xét khen thưởng**

1. Cá nhân không hoàn thành nhiệm vụ chuyên môn, bị kiểm điểm phê bình hoặc bị các hình thức kỷ luật của Nhà nước, tổ chức Đảng, đoàn thể; vi phạm Luật giao thông gây tai nạn chết người; không đội mũ bảo hiểm khi đi mô tô, xe máy tham gia giao thông.

2. Để xảy ra hoả hoạn, mất cắp, lãng phí, gây thiệt hại vật chất nghiêm trọng do nguyên nhân chủ quan.

3. Tập thể có cá nhân vi phạm một trong các hình thức trên thì tùy mức độ hậu quả gây ra có thể không được xét đề nghị khen thưởng.



## CHƯƠNG II

### CÁC DANH HIỆU THI ĐUA VÀ HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG

#### Điều 5. Danh hiệu thi đua cá nhân

##### 1. Lao động tiên tiến

Xét, đề nghị hằng năm cho cá nhân đạt tiêu chuẩn sau:

- Hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, đạt năng suất và chất lượng cao;
- Có phẩm chất đạo đức tốt, có lối sống lành mạnh, đoàn kết gương mẫu, tương trợ trong công tác; chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; có tinh thần tự lực, tự cường; tích cực tham gia các phong trào thi đua, các hoạt động xã hội.

- Tích cực học tập nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ.

##### 2. Chiến sỹ thi đua cơ sở:

Xét, đề nghị hằng năm cho cá nhân đạt tiêu chuẩn sau:

- Đạt các tiêu chuẩn của danh hiệu Lao động tiên tiến;
- Có sáng kiến hoặc giải pháp cải tiến kỹ thuật hoặc lề lối, phương pháp làm việc, cải tiến quy trình thủ tục hành chính hoặc áp dụng các giải pháp, công nghệ mới nhằm làm tăng năng suất và hiệu quả công tác (phải được nêu rõ trong báo cáo thành tích và được Hội đồng công nhận). Số lượng xét đề nghị không quá 15% trên tổng số lao động tiên tiến.

##### 3. Chiến sỹ thi đua cấp tỉnh

Đề nghị tặng cho cá nhân đạt các tiêu chuẩn sau:

- Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao, có thành tích nổi bật trong cơ quan, đơn vị;
- Có nhiều công lao đóng góp cho cơ quan, đơn vị;
- Là tấm gương sáng để mọi người học tập noi theo;
- Có 3 năm liên tiếp được công nhận là chiến sỹ thi đua cấp cơ sở.

Danh hiệu này được xét chọn, đề nghị đối với những cá nhân xuất sắc nhất.

#### Điều 6. Xét đề nghị tặng Giấy khen, Bằng khen cho cá nhân

1. Hội đồng thi đua, khen thưởng của Nhà trường xét tặng Giấy khen cho cá nhân đạt các tiêu chuẩn sau:

- Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao;
- Có phẩm chất đạo đức tốt, đoàn kết gương mẫu, chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước;
- Có tinh thần trách nhiệm xây dựng đơn vị vững mạnh;
- Tích cực học tập nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ;
- Không thuộc danh sách xét đề nghị cấp trên khen thưởng.



2. Đề nghị UBND tỉnh tặng Bằng khen cá nhân đạt các tiêu chuẩn sau:

- Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao, hoàn thành nghĩa vụ công dân;
- Có phẩm chất đạo đức tốt; đoàn kết gương mẫu, chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước;
- Tích cực học tập nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ;
- Có nhiều đóng góp cho cơ quan, đơn vị.
- Có hai năm liên tục có giấy chứng nhận đạt đề, tài sáng kiến hoặc giải pháp cải tiến kỹ thuật.

### **Điều 7. Danh hiệu thi đua tập thể**

1. Giấy khen

Hội đồng thi đua, khen thưởng của Nhà trường xét tặng hằng năm cho tập thể đạt các tiêu chuẩn sau:

- Hoàn thành tốt nhiệm vụ và kế hoạch được giao;
- Tích cực hưởng ứng các phong trào thi đua một cách thiết thực có hiệu quả;
- Có trên 50 % cá nhân trong tập thể đạt danh hiệu lao động tiên tiến và không có cá nhân bị kỷ luật;
- Nội bộ đoàn kết, chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; chấp hành nghiêm túc nội quy, quy chế, quy định của cơ quan.
- Tham gia tốt các hoạt động văn hoá, văn nghệ, thể dục thể thao và các hoạt động xã hội khác mà cơ quan tổ chức hoặc hưởng ứng.

2. Tập thể Nhà trường: Đăng ký và thực hiện theo Nghị quyết Hội nghị cán bộ, công chức, viên chức đầu năm học.

**Điều 8.** Ngoài các hình thức khen thưởng trên, có các hình thức khen thưởng cao hơn thì tùy cấp độ thành tích đạt được, Hội đồng TĐ-KT Nhà trường xem xét đề nghị cấp trên khen thưởng theo quy định.

## **CHƯƠNG III**

### **QUY TRÌNH, THỦ TỤC VÀ THẨM QUYỀN KHEN THƯỞNG**

#### **Điều 9. Quy trình xét khen thưởng**

1. Cuối đợt thi đua, các tổ, khối tiến hành họp xét và đề nghị các hình thức khen thưởng. Biên bản họp xét gửi về Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Nhà trường.
2. Sau khi nhận được kết quả đề xuất của các các tổ, khối, Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Nhà trường tiến hành họp xét và quyết định (dưới hình thức biểu quyết hoặc bỏ phiếu kín) đề nghị mức khen thưởng cho cá nhân và tập thể.
3. Hiệu trưởng ra quyết định khen thưởng đối với các hình thức thuộc thẩm quyền và trình cấp có thẩm quyền khen thưởng các hình thức cao hơn.

#### **Điều 10. Hồ sơ khen thưởng cá nhân**

1. Cá nhân được xem xét tặng Bằng khen của UBND tỉnh, Chiến sỹ thi đua cấp tỉnh, Chiến sỹ thi đua cơ sở và các hình thức khen thưởng cao hơn phải có báo cáo



thành tích và bản tóm tắt đề tài, sáng kiến hoặc giải pháp cải tiến kỹ thuật (theo mẫu) gửi Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Nhà trường và Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cấp trình khen.

2. Biên bản họp xét thi đua của tổ, khối;
3. Biên bản họp xét của Hội đồng Thi đua – Khen thưởng.

#### CHƯƠNG IV

### NỘI DUNG, CĂN CỨ VÀ TIÊU CHUẨN ĐỂ ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI THI ĐUA HỌC KỲ, CẢ NĂM

#### Điều 11. Các căn cứ để xét thi đua

STT	Nội dung tiêu chí thi đua	Kế hoạch thực hiện	Thực hiện đạt so với kế hoạch	Điểm chuẩn	Điểm tự chấm (Gồm điểm thưởng Hoặc trừ)	Điểm do Tổ chấm	Điểm do Hội đồng thi đua chấm
<b>1</b>	<b>NÈN NẾP KỸ CƯƠNG (140 điểm)</b>						
1.1	Chấp hành đầy đủ chính sách của nhà nước, quy chế của ngành, của trường và tổ khối.			<b>10</b>			
1.2	Chấp hành đầy đủ sự phân công nhiệm vụ của Hiệu trưởng.			<b>10</b>			
1.3	Tôn trọng nhân cách của học sinh, không dùng lời nói thô tục để chửi mắng học sinh.			<b>10</b>			
1.4	Không tự ý đổi giờ, bỏ giờ, dạy thay;			<b>10</b>			
1.5	Không lôi kéo, ép buộc học sinh đi học thêm. Nếu dạy thêm phải có giấy phép của cơ quan có thẩm quyền cấp và phải được sự đồng ý của CMHS.			<b>10</b>			
1.6	Nhiệt tình, hòa nhã, thân thiện trong giao tiếp, ứng xử với đồng nghiệp, học sinh, CMHS và khách đến liên hệ công việc			<b>10</b>			
1.7	Không phát ngôn công việc của nhà trường ngoài cuộc họp.			<b>10</b>			
1.8	Không gây mất đoàn kết nội bộ.			<b>10</b>			
1.9	Không sử dụng rượu, bia trước giờ đến trường. Tuyệt đối không được sử dụng thuốc lá hoặc các chất kích thích khác trong khuôn viên trường học			<b>10</b>			
1.10	Thực hiện đủ ngày giờ công được giao.			<b>10</b>			
1.11	Hội họp phải đầy đủ, đúng giờ,			<b>10</b>			



	không đi trễ, về sớm					
1.12	Đi công tác do được triệu tập phải báo cáo và được sự đồng ý BGH và phải ghi trên bảng trực			10		
1.13	Đến nhà trường phải ăn mặc đúng quy định theo nội qui nhà trường và các quy định của ngành.			10		
1.14	Tham gia đầy đủ các phong trào do nhà trường, các đoàn thể tổ chức			10		
Tổng số				140		

• Cách tính điểm: Nếu vi phạm một trong các điều kiện trên mỗi lần trừ 5 điểm. Riêng mục 1.10 và 1.11 nếu nghỉ có lý do mỗi lần trừ 2 điểm, không lý do hạ 1 bậc (áp dụng trừ điểm âm). Mục 1.1, 1.2, 1.5 nếu vi phạm hạ một bậc thi đua.

<b>2</b>	<b>CÔNG TÁC QUẢN LÝ CM VÀ HÀNH CHÍNH ( 70 điểm )</b>					
2.1	Hoàn thành tốt nhiệm vụ, đạt chất lượng, đúng thời gian.			10		
2.2	Lập kế hoạch (các loại), báo cáo kịp thời, đúng quy định.			10		
2.3	Có đăng ký danh hiệu CSTĐ và viết đề tài SK, ĐT, GP đạt thì cộng 20đ, không đạt thì giữ nguyên điểm, không đăng ký trừ 20đ. Tham gia các phong trào khác đạt vòng huyện cộng 10đ, vòng tỉnh cộng 20đ (Không đăng ký hoặc đăng ký mà không có SK, ĐT, GP được công nhận thì không được xét xếp loại ở mức HTXS nhiệm vụ )			20		
2.4	Phối hợp tốt với các bộ phận, đoàn thể trong việc thực hiện các nhiệm vụ được giao và các công việc khác nhà trường			10		
2.5	Công việc không bị hiệu trưởng nhắc nhở. Tài sản, tài liệu thuộc trách nhiệm phải được bảo quản chu đáo, không được để mất mát hư hỏng.			10		
2.6	Thực hiện đầy đủ các loại hồ sơ sổ sách			10		
Tổng số				70		

Cách tính điểm:

Nếu vi phạm một trong các điều kiện trên mỗi lần trừ 3 điểm (trừ mục 2.3)



3	<b>CÔNG TÁC GIẢNG DẠY ( 184 điểm )</b>								
3.1	Đăng ký và tham gia thi GVG hoặc CSTĐ. (Đạt vòng trường cộng 2 điểm, vòng huyện cộng 5 điểm, vòng tỉnh cộng 10 điểm). Tham gia các phong trào khác đạt vòng huyện cộng 5, vòng tỉnh cộng 10 điểm.			10					
3.2	Chất lượng bộ môn xếp loại từ TB trở lên (trừ GVCN Tiểu học)	TB 95% XL 99%		10					
3.3	Tỉ lệ HS giỏi cấp trường (Có 1 HS giỏi cấp huyện cộng 5đ, tỉnh cộng 10đ)	10%		10					
3.4	Dạy đủ các tiết đã phân công trên thời khóa biểu theo đúng phân phối chương trình, có đổi mới phương pháp giảng dạy (Áp dụng trừ điểm âm)	100%		10					
3.5	Có áp dụng CNTT vào trong giảng dạy.	2 tiết		10					
3.6	Dạy dự giờ đủ theo quy định trong năm học.(Có 50% số tiết xếp loại G được thưởng 10 điểm)	8 tiết		20					
3.7	Đi dự giờ đủ theo quy định trong năm học.	16 tiết		24					
3.8	Ghi và ký sổ đầu bài đầy đủ, đúng vị trí.			10					
3.9	Cho học sinh thực hiện đúng và đầy đủ các loại bài kiểm tra theo phân phối chương trình, vào sổ điểm rõ ràng sạch sẽ đúng thời gian			10					
3.10	Soạn giáo án đầy đủ, có thể hiện phương pháp giảng dạy mới.			10					
3.11	Thực hiện đầy đủ các loại HSSS chuyên môn khác do nhà trường quy định			10					
3.12	Lên kế hoạch giảng dạy đầy đủ, đúng thời gian quy định.			10					
3.13	Ra vào lớp đúng giờ quy định (hiệu lệnh trống).			10					
3.14	Trong giờ dạy không để học sinh mất trật tự, nhắc nhở học sinh giữ vệ sinh, tài sản, tắt đèn, tắt quạt khi tan học.			10					
3.15	Thực hiện đầy đủ, kịp thời các loại báo cáo thống kê			10					
3.16	Trong thời gian lên lớp không được			10					



	sử dụng điện thoại					
	Tổng số			<b>184</b>		

Cách tính điểm: các mục tính % nếu tăng hoặc giảm 1% thì trừ hoặc cộng 2đ (nhưng không quá số điểm chuẩn); Mục 3.5, 3.6, 3.7 điểm chia bình quân cho số tiết; GV đủ điều kiện thi GVG không đăng ký thi và ko dự thi trừ 10đ và không được xét CSTĐ; GV chưa đủ đk đăng ký không trừ điểm; Các mục còn lại mỗi lần vi phạm trừ 2 điểm. Không có SK, DT, GP được công nhận thì không được xét xếp loại HTSX nhiệm vụ

4	<b>CÔNG TÁC CHỦ NHỆM ( 110 điểm )</b>					
4.1	Hạnh kiểm – năng lực, phẩm chất -Tỷ lệ học sinh Tiểu học xếp loại đạt -Tỷ lệ học sinh THCS xếp loại trung bình trở lên	99%		10		
4.2	Tỉ lệ HS lên lớp -Tỷ lệ học sinh Tiểu học được lên lớp thẳng -Tỷ lệ học sinh THCS được lên lớp thẳng	97% 97%		10		
4.3	Tỉ lệ học sinh bỏ học	dưới 1%		10		
4.4	Hướng dẫn học sinh thực hiện tốt các phong trào xanh hóa lớp học trồng và chăm sóc tốt vườn học tập, bảo quản tốt tài sản trong lớp, giữ gìn vệ sinh tốt trong và ngoài lớp học.			30		
4.5	Hàng tuần phải tham gia sinh hoạt dưới cờ, sinh hoạt lớp đầy đủ theo đúng qui định.			10		
4.6	Thường xuyên liên hệ với phụ huynh học sinh.			10		
4.7	Phối hợp chặt chẽ với TPT, ban lao động và các đoàn thể khác trong nhà trường. (Lớp thi đua cuối học kỳ đạt giải nhất cộng 10đ, nhì cộng 5 điểm, ba cộng 3đ)			10		
4.8	Không có học sinh vi phạm nội quy			10		
4.9	Ghi chép đầy đủ, chính xác học bạ, sổ điểm, sổ chủ nhiệm và các hồ sơ khác.			10		
	Tổng số			<b>110</b>		

Cách tính điểm:

Các mục tính % nếu tăng hoặc giảm 1% thì trừ hoặc cộng 2đ (nhưng không quá số điểm chuẩn); mục 4.3 tăng 1% trừ 3đ; Các mục còn lại mỗi lần vi phạm trừ 2 điểm



### **Điều 12. Cách tính điểm thi đua**

- Giáo viên được phân công nhiệm vụ nào thì tham gia tính điểm ở nội dung tương ứng

$$\text{- Điểm TB đạt được} = \frac{\text{Tổng số điểm chuẩn của các nội dung}}{\text{Tổng số điểm đạt được của các nội}}$$

### **Điều 13. Xếp loại thi đua**

Từ 9 điểm trở lên: Xếp loại Xuất sắc ( Hoàn thành Xs nhiệm vụ)

Từ 7- dưới 9 điểm: Xếp loại Khá (Hoàn thành tốt nhiệm vụ)

Từ 5- dưới 7 điểm: Xếp loại TB ( Hoàn thành nhiệm vụ)

Dưới 5 điểm: Xếp loại Yếu ( Không hoàn thành nhiệm vụ )

## **CHƯƠNG V**

### **QUỸ THI ĐUA - KHEN THƯỞNG**

#### **Điều 14. Nguồn hình thành Quỹ thi đua – khen thưởng Sở**

- Từ dự toán chi ngân sách Nhà nước được cấp có thẩm quyền giao hàng năm;
- Từ khoản đóng góp của tổ chức, cá nhân cho mục đích thi đua, khen thưởng;
- Từ các khoản thu hợp pháp khác được phép trích (nếu có).

#### **Điều 15. Sử dụng Quỹ thi đua, khen thưởng**

- Chi in ấn giấy chứng nhận, giấy khen, làm khung giấy khen.
- Chi tiền thưởng hoặc tặng phẩm lưu niệm kèm theo hình thức khen thưởng cho các cá nhân, tập thể được Hội đồng thi đua khen thưởng Nhà trường quyết định khen thưởng.

#### **Điều 16. Mức tiền thưởng đối với các hình thức khen thưởng của Hội đồng thi đua khen thưởng Nhà trường**

- Khen thưởng cho giáo viên có học sinh giỏi vòng huyện là 150.000đ/GV
- Khen thưởng cho giáo viên đạt Giáo viên dạy giỏi vòng huyện: 150.000đ, vòng tỉnh: 200.000đ
- Khen thưởng cho giáo viên đạt giải hoặc hướng dẫn học sinh đạt giải trong các phong trào khác: Vòng huyện là 150.000đ, vòng tỉnh là 200.000đ
- Khen thưởng cho giáo viên làm công tác triển khai chuyên đề:
  - + Cấp tổ: 100.000 đ/ chuyên đề
  - + Cấp trường: 150.000 đ/chuyên đề
- Khen thưởng cho học sinh đạt HSG vòng huyện: 100.000đ/HS; vòng tỉnh: 200.000đ/HS



**Điều 17.** Cá nhân đạt các thành tích xuất sắc và được khen thưởng từ hình thức Chiến sỹ thi đua cơ sở trở lên ngoài việc được khen thưởng theo quy định, còn được xét nâng bậc lương trước thời hạn theo Quy định hiện hành về nâng bậc lương trước thời hạn cho cán bộ công chức, viên chức lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ.

## CHƯƠNG VI

### XỬ LÝ VI PHẠM, TỔ CHỨC THỰC HIỆN

#### **Điều 18. Trách nhiệm và xử lý vi phạm**

Cá nhân, tổ khối nào kê khai thành tích không đúng sự thật để được khen thưởng thì bị đề nghị huỷ bỏ quyết định khen thưởng và bị thu hồi hiện vật hoặc tiền thưởng đã nhận. Đồng thời tùy tính chất, mức độ vi phạm có thể bị xem xét xử lý kỷ luật.

Cá nhân xác nhận sai sự thật hoặc làm giả hồ sơ, giấy tờ cho người khác để đề nghị khen thưởng thì tùy theo tính chất mức độ vi phạm có thể bị xem xét xử lý kỷ luật.

#### **Điều 19. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Nhà trường do Hiệu trưởng ra quyết định thành lập và kiện toàn có trách nhiệm và quyền hạn sau**

1. Tham mưu cho Hiệu trưởng, hướng dẫn, kiểm tra và đôn đốc việc thực hiện công tác Thi đua - Khen thưởng trong cơ quan;
2. Xây dựng kế hoạch, triển khai các phong trào thi đua hằng năm và đột xuất;
3. Giải quyết những kiến nghị, vướng mắc về công tác thi đua - khen thưởng;
4. Hội đồng làm việc theo chế độ tập thể và quyết định theo đa số tán thành trong việc xem xét đề nghị các hình thức khen thưởng cho cá nhân, tập thể.

#### **Điều 20. Tổ chức thực hiện**

Hội đồng Thi đua - Khen thưởng, các Phó hiệu trưởng, TPT đội, Tổ trưởng chuyên môn, kế toán, giáo viên chủ nhiệm lớp và VC - CNV nhà trường chịu trách nhiệm quán triệt và thực hiện tốt quy chế này. Trong quá trình thực hiện nếu có sự thay đổi khác hoặc những nội dung chưa phù hợp đề nghị các bộ phận có trách nhiệm phản ánh lên Hiệu trưởng để xem xét giải quyết./.

**HIỆU TRƯỞNG**



*Trần Việt Hùng*